

Số: 2122 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận bổ sung báo cáo viên pháp luật tỉnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ  
trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp  
luật;

Trên cơ sở Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2024 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận báo cáo viên pháp  
luật cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 122/TTr-STP ngày  
28 tháng 6 năm 2024 về việc đề nghị công nhận bổ sung báo cáo viên pháp luật  
tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận bổ sung 57 ông, bà có tên trong danh sách kèm theo là  
báo cáo viên pháp luật tỉnh.

**Điều 2.** Báo cáo viên pháp luật tỉnh được công nhận bổ sung, hoạt động  
theo quy định pháp luật về báo cáo viên pháp luật.

Các báo cáo viên pháp luật tỉnh chưa miễn nhiệm tại Quyết định số  
505/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh  
Đồng Nai về việc công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tiếp tục thực hiện tư  
cách báo cáo viên pháp luật theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các ông, bà có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Phổ biến giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCTC, THNC.



**Võ Tấn Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Công nhận bổ sung báo cáo viên pháp luật tỉnh

Kiểm theo Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật dự kiến thực hiện PBCDPL
		Nam	Nữ				
1	Lý Hậu Hồng Lê		1979	Phó Giám đốc	Sở Tư pháp	Thạc sĩ Luật	Công tác tư pháp
2	Đông Thị Hoa		1988	Phó Chánh Thanh tra	Sở Tư pháp	Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính	Công tác tư pháp
3	Hồ Thị Tú		1979	Phó Trưởng phòng Truyền thông	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Cử nhân Kế toán	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
4	Nguyễn Văn Tới	1969		Chuyên viên Ban Tổ chức - Tuyên giáo	Hội Cựu chiến binh tỉnh	Cử nhân chỉ huy tham mưu Lục quân	Công tác Quân sự - Quốc phòng

5	Trần Xuân Quế	1985		Chuyên viên	Hội Nông dân tỉnh	Cử nhân Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng; Cử nhân chính trị chuyên ngành Tôn giáo	Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và công tác Hội Nông dân
6	Nguyễn Thị Nga		1984	Chuyên viên	Hội Nông dân tỉnh	Cử nhân Luật	Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và công tác Hội Nông dân
7	Nguyễn Trung Tuấn	1990		Chuyên viên	Hội Nông dân tỉnh	Kỹ sư Cấp thoát nước và môi trường nước; Cử nhân Luật	Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và công tác Hội Nông dân
8	Trần Hạnh		1980	Trưởng khoa Khoa học cơ bản	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	Thạc sĩ Chính trị học	Phòng, chống bạo lực giới, công tác thanh niên, đoàn thể, các luật mới ban hành
9	Thái Thị Hồng Vân		1990	Chuyên viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cử nhân Luật	Giáo dục
10	Huỳnh Tú Anh	1968		Phó trưởng phòng Nghiệp vụ	Sở Y tế	Thạc sĩ điều dưỡng	Khám bệnh, chữa bệnh
11	Bùi Duy Vương	1980		Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ	Sở Y tế	Thạc sĩ, bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh

12	Nguyễn Tuấn Anh	1993		Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ	Sở Y tế	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh
13	Đặng Mỹ Lệ		1984	Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ	Sở Y tế	Dược sĩ chuyên khoa I	Dược phẩm
14	Trần Ngọc Diệt	1969		Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ	Sở Y tế	Dược sĩ chuyên khoa I	Dược phẩm
15	Vũ Thị Hồng Diệp		1981	Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	Cử nhân Giáo dục học	Dân số và phát triển
16	Hoàng Lê Khánh Hằng		1978	Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	Cử nhân Xã hội học	Dân số và phát triển
17	Đào Quốc Tuấn	1977		Thanh tra viên	Sở Xây dựng	Cử nhân Luật	Tiếp công dân; khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra, Quản lý trật tự xây dựng và xử lý vi phạm hành chính về xây dựng.

18	Vũ Đình Trung	1978		Phó Chủ tịch	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh	Thạc sĩ Quản lý văn hóa; Cử nhân Luật; Cử nhân Báo chí	Nhiều lĩnh vực
19	Lê Thị Hòa Thuận		1979	UVTT/Trưởng ban, Ban Phong trào và Tôn giáo - Dân tộc	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh	Cử nhân Xã hội học	Công tác phong trào và tôn giáo, dân tộc
20	Phạm Thành Vinh	1986		Phó Trưởng ban, Ban Phong trào và Tôn giáo - Dân tộc	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh	Cử nhân Lịch sử Đảng	Công tác phong trào và tôn giáo, dân tộc
21	Bùi Thị Bích Thủy		1975	Phó Chủ tịch thường trực	Liên đoàn Lao động tỉnh	Thạc sĩ Kinh tế	Lao động, công đoàn, quy chế dân chủ
22	Nguyễn Thành Lượng	1961		Hội viên	Hội Luật gia tỉnh	Thạc sĩ Luật	Các chính sách, pháp luật
23	Phạm Thị Phương		1989	Chuyên viên	Hội Luật gia tỉnh	Cử nhân Luật	Các chính sách, pháp luật
24	Nguyễn Nho Nguyễn	1984		Chánh Thanh tra	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thạc sĩ Luật	Đất đai, xử lý vi phạm hành chính
25	Nguyễn Thị Mai Liên		1974	Phó Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường	Môi trường, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học

26	Ngô Thị Kiều Diễm		1980	Trưởng phòng truyền thông cộng đồng, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thạc sĩ quản lý tài nguyên và Môi trường	Môi trường, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học
27	Phạm Văn Huỳnh	1981		Trưởng phòng Quan trắc môi trường, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường	Môi trường
28	Nguyễn Kiều Vân		1981	Phó Trưởng phòng Quan trắc môi trường, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thạc sĩ quản lý tài nguyên và Môi trường	Môi trường
29	Võ Thị Huyền		1981	Viên chức phòng truyền thông cộng đồng, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cử nhân sinh học	Môi trường, đa dạng sinh học
30	Nguyễn Thị Ngọc Mai		1989	Chuyên viên	Sở Khoa học và Công nghệ	Thạc sĩ công nghệ thực phẩm	Khoa học và công nghệ
31	Nguyễn Văn Thọ	1967		Đại tá - Trưởng phòng PA02	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
32	Dương Thanh Hải	1968		Đại tá - Phó Trưởng phòng PX03	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự

33	Nguyễn Danh Hương	1970		Thượng tá - Chánh Thanh tra	Công an tỉnh	Cử nhân Phòng cháy chữa cháy	An ninh trật tự
34	Trần Minh Tân	1980		Thượng tá - Phó Trưởng phòng PA01	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
35	Nguyễn Thế Thuận	1982		Trung tá - Phó Trưởng phòng PC10	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
36	Lê Hữu Lương	1978		Trung tá - Đội trưởng, Phòng PC04	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
37	Đỗ Thanh Xâm	1972		Trung tá - Phó Đội trưởng, Phòng PV01	Công an tỉnh	Cử khoa học lịch sử	An ninh trật tự
38	Trần Ngọc Tú	1983		Trung tá - Ủy viên UBKT PX06	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
39	Trần Thị Tuyết		1983	Trung tá - Đội trưởng, Phòng PV01	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
40	Vũ Công Dũng	1985		Thiếu tá - Phó Đội trưởng, Phòng PA02	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
41	Nguyễn Văn Mạnh	1983		Thiếu tá - Cán bộ Phòng PV01	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự



42	Chu Văn Trung	1989		Thiếu tá - Phó Đội trưởng, Phòng PA02	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
43	Nguyễn Chí Công	1984		Thiếu tá - Cán bộ Phòng PV01	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
44	Nguyễn Đình Thông	1985		Thiếu tá - Cán bộ Phòng PC02	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
45	Nguyễn Văn Doanh	1986		Thiếu tá - Cán bộ Phòng PC03	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
46	Bùi Thị Kim Dung	1986	1986	Thiếu tá - Cán bộ Phòng PC11	Công an tỉnh	Thạc sĩ Luật	An ninh trật tự
47	Phạm Việt Hùng	1986		Thiếu tá - Cán bộ Phòng PV01	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
48	Nguyễn Đình Vinh	1989		Đại úy - Cán bộ Phòng PV01	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
49	Đinh Thị Hồng Thủy		1990	Đại úy - Cán bộ Phòng PC04	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
50	Phạm Thế Hào	1999		Trung úy - Cán bộ Phòng PC07	Công an tỉnh	Cử nhân Phòng cháy chữa cháy	An ninh trật tự
51	Đỗ Minh Doan		1977	Trung tá - Đội trưởng, Phòng PC08	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự

52	Hoàng Văn Hải	1977		Trung tá - Cán bộ Phòng PC08	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
53	Trương Công Hải	1988		Thiếu tá - Phó Đội trưởng, Phòng PC08	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
54	Trần Thị Vân		1984	Thiếu tá - Cán bộ Phòng PC08	Công an tỉnh	Cử nhân Luật	An ninh trật tự
55	Nguyễn Thanh Tùng	1968		Chánh Thanh tra Sở	Sở Tài chính	Cử nhân kinh tế - Kế toán ngành sản xuất công nghiệp	Tài chính
56	Hồ Lê Trung	1990		Phó Trưởng phòng Ngân sách Nhà nước	Sở Tài chính	Thạc sĩ Quản lý hành chính công	Tài chính, Ngân sách Nhà nước
57	Lê Văn Thích	1990		Phó Trưởng phòng Giá Công sản	Sở Tài chính	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	Quản lý tài sản công, Giá công sản